

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TX
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 203/2021/QĐST- HNGĐ

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2021

Quyết định
Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TX

Căn cứ: - Điều 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 194/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị C T T H, sinh năm 1991.

Nơi ĐKKHKT: Số 9 ngõ 64 đường KG, phường KG, quận TX, thành phố Hà Nội.

Hiện trú tại: Số 3 ngõ 88 TVD, phường KT, quận TX, thành phố Hà Nội.

- Anh N Đ A, sinh năm 1991.

ĐKKHKT và trú tại: Số 9 ngõ 64 đường KG, phường KG, quận TX, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1) Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị C T T H và anh N Đ A.

- **Về con chung:** Chị C T T H và anh N Đ A có 02 con chung là N T N, sinh ngày 21/9/2011 và N T T, sinh ngày 24/11/2016. Sau khi ly hôn, anh Đ A được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị H cho đến khi anh Đ A có yêu cầu hoặc khi có sự thay đổi khác.

Chị C T T H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản, nhà đất chung và vay nợ chung:** Chị C T T H và anh N Đ A không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2) Về lệ phí: Chị C T T H và anh N Đ A mỗi người phải nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị C T T H và anh N Đ A đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0006542 ngày 15/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận TX, thành phố Hà Nội.

3) Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- VKSND quận TX;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận TX
- UBND phường KG, quận TX, thành phố Hà Nội
(ĐKKH số 40, quyển số I/2011)
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

S T P

